

CTCP Đầu tư Thẻ Giới Di Động (MWG: HOSE)

Ngày báo cáo: 28/08/2025
Ngành: HÀNG TIÊU DÙNG
TPPT: Nguyễn Trần Phương Nga
Email: ngantp@ssi.com.vn
SĐT: +84-28 3636 3688

Khuyến nghị: **MUA**
Giá mục tiêu 1 năm: **87.000 Đồng**
Giá CP ngày 27/08/2025: 75.000 Đồng
% Tăng giá: **+16%**

Giá trị vốn hóa (triệu USD): 4.116
Giá trị vốn hóa (tỷ đồng): 108.814
Số cổ phiếu lưu hành (triệu): 1.478
KLGD trung bình 3 tháng (cp): 10.173.624
Giá cao/thấp nhất 52T (NĐ): 72,4/45,6
GTGD trung bình 3 tháng (tỷ đồng): 681,0
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%): 48,0
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%): 0

Biến động giá cổ phiếu

Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

MWG – CTCP Đầu tư Thẻ Giới Di Động (trước đây là công ty TNHH Thẻ Giới Di Động) được thành lập vào tháng 3 năm 2004 với trọng tâm chính là bán điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ khác. Vào tháng 10/2004, cửa hàng đầu tiên được khai trương tại TP.HCM và được đặt tên là www.thegioididong.com. Để thâm nhập vào thị trường điện tử, MWG đã mở chuỗi bán lẻ điện tử dưới tên Dienmay.com vào năm 2010. Năm 2015, công ty mở cửa hàng bách hóa đầu tiên mang tên Bách Hóa Xanh. Từ năm 2022, MWG bắt đầu hợp nhất tài chính chuỗi nhà thuốc An Khang vào báo cáo tài chính của mình. Cuối năm 2024, MWG có 925 cửa hàng thegioididong và 2.026 cửa hàng Điệnmayxanh và 1.770 cửa hàng Bách Hóa Xanh.

Mảng bách hóa dẫn đà tăng trưởng trong năm 2026

- **KQKD sơ bộ tháng 7/2025:** Tổng doanh thu đạt 12,8 nghìn tỷ đồng (+16% svck), trong đó mảng sản phẩm công nghệ và điện máy đạt 8,7 nghìn tỷ đồng (+21% svck) và mảng bách hóa đạt 3,9 nghìn tỷ đồng (+6% svck, +4% so với tháng trước).
- **Nhu cầu sản phẩm công nghệ và điện máy được hưởng lợi từ chính sách giảm thuế kép:** Giảm 2% thuế giá trị gia tăng (VAT) từ tháng 7/2025 và bỏ thuế tiêu thụ đặc biệt 10% đối với máy điều hòa từ tháng 1/2026.
- **Kế hoạch mở rộng chuỗi cửa hàng bách hóa:** Dự kiến mở 600 – 1.000 cửa hàng mới trong năm 2025 và 2026.

Luận điểm đầu tư

Sau kết quả Q2/2025 cao hơn dự kiến, chúng tôi điều chỉnh dự báo lợi nhuận ròng năm 2025 lên 5,83 nghìn tỷ đồng (+56% svck, từ 5,56 nghìn tỷ đồng).

Chúng tôi dự báo lợi nhuận ròng năm 2026 đạt 6,88 nghìn tỷ đồng, tăng 18% svck, được hỗ trợ bởi:

- Tăng trưởng lợi nhuận mảng sản phẩm công nghệ và điện máy vừa phải, nhờ chu kỳ thay mới điện thoại và nhu cầu cải thiện khi giảm 2% thuế VAT (từ tháng 7/2025).
- Động lực thúc đẩy tăng trưởng chính đến từ mảng bách hóa nhờ mở rộng mạng lưới cửa hàng cũng như sự cải thiện về hiệu quả hoạt động của các cửa hàng hiện hữu.

Chúng tôi kỳ vọng chuỗi cửa hàng bách hóa sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của MWG, trong khi mảng sản phẩm công nghệ và điện máy sẽ duy trì tăng trưởng vừa phải do mức độ thâm nhập thương mại hiện đại đã cao (khoảng 80%).

Giá cổ phiếu MWG đã tăng 21% trong 4 tháng qua. Chúng tôi chuyển định giá sang năm 2026 (trước đó là năm 2025), và đưa ra giá mục tiêu mới theo phương pháp SOTP là 87.000 đồng/cổ phiếu (từ 74.000 đồng). Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA, với tiềm năng tăng giá hấp dẫn là 16%.

Quan điểm ngắn hạn: Việc mua lại cổ phiếu quỹ (10 triệu cổ phiếu, dự kiến sớm nhất vào tháng 10) có thể hỗ trợ giá cổ phiếu.

Quan điểm dài hạn: Lợi nhuận của BHX sẽ là động lực tăng trưởng chính từ năm 2026, trong khi tăng trưởng lợi nhuận của chuỗi sản phẩm công nghệ và điện máy dự kiến sẽ chậm lại sau giai đoạn phục hồi mạnh từ 2024-2025. Chúng tôi ước tính tốc độ tăng trưởng lợi nhuận ròng hàng năm giai đoạn 2026-2028 sẽ dao động từ 15-20%.

Rủi ro đối với khuyến nghị: Tiêu dùng không thiết yếu phục hồi chậm hơn dự kiến.

	2022	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	133.405	118.280	134.341	148.438	171.310
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	4.102	168	3.733	5,827	6,884
Tăng trưởng lợi nhuận ròng (%)	-16,3%	-95,9%	2124,5%	56,1%	18,2%
EPS (VND)	2.804	115	2.545	3.943	4.635
ROE (%)	18,5%	0,7%	14,5%	19,0%	19,0%
Ng/VCSH	0,69	1,08	0,97	0,88	0,85
Tỷ suất cổ tức (%)	1%	1%	1%	1%	1%
P/E (x)	15,3	373,3	24,0	17,8	15,2
P/B (x)	2,6	2,7	3,2	3,1	2,6
EV/EBITDA (x)	5,8	11,4	9,3	7,7	8,1

Nguồn: MWG, SSI Research

KQKD Q2/2025: Doanh thu tăng lên 37,6 nghìn tỷ đồng (+10% svck), trong khi lợi nhuận ròng tăng mạnh lên 1,66 nghìn tỷ đồng (+41% svck), đánh dấu mức lợi nhuận quý cao kỷ lục và vượt dự báo của chúng tôi. Lợi nhuận tăng ở tất cả các mảng kinh doanh, trong đó mảng bách hóa đóng góp lớn nhất, bất chấp tốc độ mở rộng cửa hàng mạnh mẽ.

KQKD sơ bộ tháng 7/2025: Tổng doanh thu đạt 12,8 nghìn tỷ đồng (+16% svck), trong đó mảng sản phẩm công nghệ và điện máy đạt 8,7 nghìn tỷ đồng (+21% svck), và mảng bách hóa đạt 3,9 nghìn tỷ đồng (+6% svck, +4% so với tháng trước). Tăng trưởng doanh thu trong tháng 7/2025 đã tăng tốc so với Q2/2025 (+16% svck so với +10% svck), nhờ doanh thu tăng mạnh từ mảng sản phẩm công nghệ và điện máy sau khi áp dụng chính sách giảm 2% thuế VAT cho các sản phẩm này.

Sản phẩm công nghệ và điện máy:

- **KQKD Q2/2025: Doanh thu đạt 25,2 nghìn tỷ đồng (+10% svck).** Mặc dù doanh thu điều hòa giảm do nhu cầu yếu trong mùa mưa, nhu cầu thay mới điện thoại mạnh mẽ đã thúc đẩy tăng trưởng cho mảng này. Lợi nhuận trước thuế tăng 17% svck, cao hơn tăng trưởng doanh thu là 10% svck, nhờ việc tối ưu hóa chi phí và thu nhập tài chính cao hơn (+28% svck).

Danh mục sản phẩm	Tăng trưởng svck
Điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng và phụ kiện	20-50% svck
Máy giặt, thiết bị gia dụng, thiết bị đeo thông minh	10-20% svck
TV, tủ lạnh	0-10% svck
Máy điều hòa	<0% svck

Erablue (chuỗi sản phẩm công nghệ và điện máy tại Indonesia): Tổng doanh thu đạt 1,6 nghìn tỷ đồng (+70% svck) trong nửa đầu năm 2025 nhờ mở rộng mạng lưới cửa hàng. Lợi nhuận Q2/2025 tiếp tục cải thiện so với Q1/2025. Công ty đã bắt đầu mở rộng ra ngoài khu vực Jakarta từ cuối năm 2024 và hiệu quả hoạt động tương đối tích cực, với tất cả các cửa hàng mới đều ghi nhận lợi nhuận dương. Chuỗi Erablue hiện có 120 cửa hàng (tăng thêm 33 cửa hàng mới từ đầu năm), và đang trên lộ trình đạt 150 cửa hàng vào cuối năm 2025. Kế hoạch IPO trong dài hạn được kỳ vọng sẽ làm tăng giá trị cho mảng sản phẩm công nghệ và điện máy của MWG.

- **Triển vọng nửa cuối năm 2025 và 2026 được hỗ trợ bởi nhu cầu thay mới điện thoại, chính sách giảm 2% thuế VAT có hiệu lực từ tháng 7/2025, và giảm cạnh tranh từ các nền tảng thương mại điện tử.**

Từ tháng 7/2025, chính sách giảm 2% thuế VAT sẽ được mở rộng sang nhiều nhóm hàng điện tử tiêu dùng. Cụ thể, phạm vi áp dụng mới bao gồm điện thoại di động, TV, máy điều hòa dưới 24.000 BTU và nhiều thiết bị gia dụng khác. Máy điều hòa dưới 24.000 BTU cũng sẽ được miễn thuế tiêu thụ đặc biệt (giảm từ 10% xuống 0%) từ tháng 1/2026. Việc này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tiêu dùng cho các sản phẩm công nghệ và điện máy của MWG trong ngắn hạn, bên cạnh nhu cầu thay mới điện thoại di động. Biên lợi nhuận dự kiến cải thiện nhờ cạnh tranh từ các đối thủ trên nền tảng thương mại điện tử suy giảm, do các nền tảng này tăng phí hoa hồng cho

người bán (vào tháng 4 và tháng 7) và thay đổi về chính sách thuế đối với các hộ kinh doanh (từ tháng 7/2025). Với kết quả Q2/2025 tốt hơn kỳ vọng, chúng tôi điều chỉnh tăng dự báo năm 2025. Chúng tôi cũng đưa ra dự báo năm 2026, với động lực tăng trưởng đến từ việc mở rộng phạm vi áp dụng chính sách giảm 2% thuế VAT sang các sản phẩm công nghệ và điện máy, bên cạnh nhu cầu thay mới điện thoại di động đang diễn ra.

Sản phẩm công nghệ và điện máy	2025F	2026F	2025F YoY	2026F YoY
Doanh thu (nghìn tỷ đồng)	99.0 (từ 96.5)	106,7	11%	8%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	5.238 (từ 5.056)	5.838	29%	11%

Nguồn: SSI ước tính

	Giảm 2% VAT trước ngày 30/06/2025	Giảm 2% VAT từ tháng 7 – tháng 12/2025	Giảm 2% VAT từ tháng 1 – tháng 12/2026
Điện thoại di động và máy tính xách tay	Không áp dụng	Có áp dụng	
Máy điều hòa sản xuất trong nước (công suất dưới 90.000 BTU)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng với điều hòa có công suất từ 24.000 – 90.000 BTU Áp dụng với điều hòa có công suất dưới 24.000 BTU
TV	Không áp dụng	Có áp dụng	
Thiết bị gia dụng (tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy hút bụi)	Không áp dụng	Có áp dụng	

Nguồn: SSI tổng hợp dựa trên Nghị định 181/2025/NĐ-CP

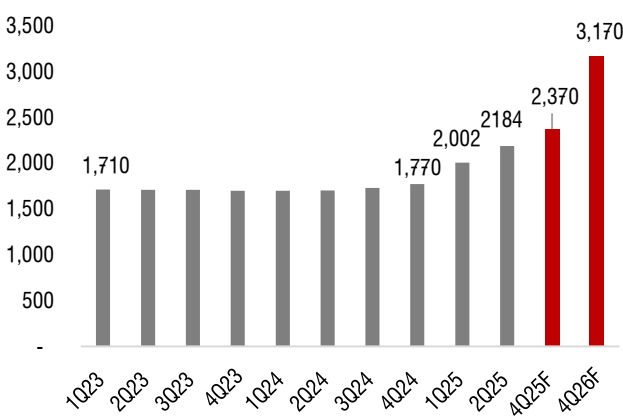
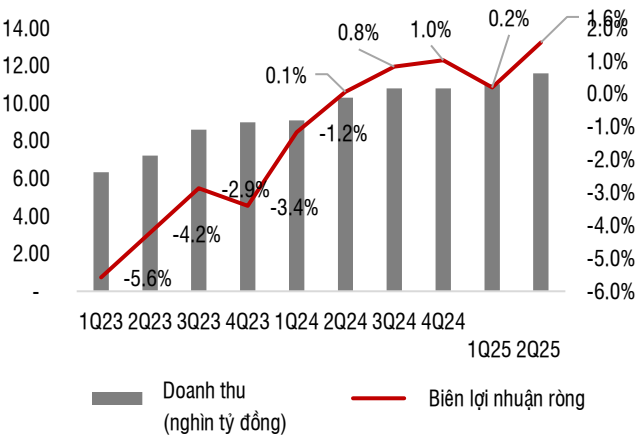
Bách hóa:

- **KQKD Q2/2025: Tăng trưởng doanh thu chậm lại, tuy nhiên biên lợi nhuận cải thiện**

Doanh thu đạt 11,6 nghìn tỷ đồng (+13% svck), trong khi lợi nhuận ròng tăng mạnh lên 182 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với 22 tỷ đồng trong Q1/2025. Tính từ đầu năm, công ty đã mở mới 414 cửa hàng, vượt kế hoạch mở mới 400 cửa hàng cho cả năm 2025. Mặc dù việc mở rộng nhanh thường đi kèm chi phí đầu tư ban đầu lớn, biên lợi nhuận ròng vẫn đạt mức cao kỷ lục, cho thấy hiệu quả hoạt động của các cửa hàng hiện hữu cải thiện với doanh thu cửa hàng hiện hữu tăng 6%. Bên cạnh đó, công ty cũng giảm hoạt động khuyến mãi và quản lý tỷ lệ hao hụt thực phẩm hiệu quả hơn. Chúng tôi cho rằng các chiến lược này đặc biệt hiệu quả trong bối cảnh hiện nay, khi nhiều cửa hàng bách hóa nhỏ lẻ gặp khó khăn trong việc thích nghi với chính sách thuế mới (thuế trên doanh thu thay vì thuế khoán), áp dụng cho các hộ kinh doanh gia đình.

KQKD chuỗi BHX

Số lượng cửa hàng BHX



Nguồn: SSI tổng hợp dữ liệu

• Triển vọng nửa cuối năm 2025 và 2026: đẩy mạnh mở rộng cửa hàng sẽ hỗ trợ tăng trưởng

Với lợi nhuận cải thiện đáng kể, MWG duy trì chiến lược mở rộng để đảm bảo tăng trưởng lợi nhuận trong dài hạn. Chúng tôi cho rằng môi trường cạnh tranh ngày càng thuận lợi cho các nhà bán lẻ hiện đại mở rộng quy mô, đặc biệt trong bối cảnh các cửa hàng bách hóa truyền thống nhỏ lẻ đang gặp khó khăn. Việc áp dụng chính sách thuê dựa trên doanh thu đối với các hộ kinh doanh gia đình gần đây đã tạo ra nhiều rào cản tuân thủ, thúc đẩy xu hướng chuyển dịch lưu lượng khách hàng sang các mô hình bán lẻ hiện đại.

Công ty hiện có kế hoạch mở 600 cửa hàng trong năm 2025 (tăng từ kế hoạch ban đầu là 400 cửa hàng) và 1.000 cửa hàng trong năm 2026. Đáng chú ý, 50% số cửa hàng mới sẽ tập trung tại các tỉnh miền Trung. Ban lãnh đạo cũng cho biết đang xem xét mở rộng thị trường ra các tỉnh miền Bắc vào cuối năm 2026. Chúng tôi cho rằng thị trường miền Bắc có tiềm năng, đặc biệt sau khi Hà Nội công bố việc đóng cửa các chợ tự phát hoạt động giết mổ gia cầm và gia súc nhỏ lẻ vào tháng 8/2025. Tuy nhiên, sự hiện diện mạnh mẽ của Winmart tại khu vực miền Bắc sẽ là thách thức đáng kể đối với MWG trong giai đoạn đầu phát triển thị trường.

Chúng tôi giả định MWG sẽ mở từ 600–1.000 cửa hàng mới trong giai đoạn 2025–2026, phù hợp với kế hoạch của Ban lãnh đạo. Việc mở rộng này dự kiến sẽ tác động tích cực đến dự báo doanh thu và lợi nhuận ròng của chúng tôi.

Bách hóa	2025	2026	2025 YoY	2026 YoY
Doanh thu (nghìn tỷ đồng)	47,0 (từ 49)	62,1	15%	32%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	615 (từ 543)	1.070	499%	74%
Biên lợi nhuận ròng	1,3%	1,7%		

Nguồn: SSI Research

Cập nhật khác

- **Mua lại cổ phiếu quỹ (10 triệu cổ phiếu):** Theo quy định hiện hành, việc mua lại cổ phiếu quỹ chỉ được phép thực hiện sau ít nhất 6 tháng kể từ lần phát hành cổ phiếu gần nhất. Do MWG đã phát hành cổ phiếu ESOP vào tháng 4/2025, nên thời điểm sớm nhất có thể thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ sẽ là tháng 10/2025.
- **Chuỗi nhà thuốc (An Khang):** Giảm lỗ xuống 26 tỷ đồng trong Q2/2025, so với 102 tỷ đồng trong Q2/2024, nhờ doanh thu từ các cửa hàng hiện hữu tăng mạnh (+30% svck trong 6 tháng đầu năm 2025).
- **Avakids:** Doanh thu đi ngang trong 6 tháng đầu năm 2025, đạt 650 tỷ đồng (+5% svck) do số lượng cửa hàng mở mới hạn chế.

Luận điểm đầu tư

Sau kết quả Q2/2025 cao hơn dự kiến, chúng tôi điều chỉnh dự báo lợi nhuận ròng năm 2025 lên 5,83 nghìn tỷ đồng (+56% svck, từ 5,56 nghìn tỷ đồng).

Chúng tôi dự báo lợi nhuận ròng năm 2026 đạt 6,88 nghìn tỷ đồng, tăng 18% svck, được hỗ trợ bởi:

- Tăng trưởng lợi nhuận mảng sản phẩm công nghệ và điện máy vừa phải, nhờ chu kỳ thay mới điện thoại và nhu cầu cải thiện khi giảm 2% thuế VAT (từ tháng 7/2025).
- Động lực thúc đẩy tăng trưởng chính đến từ mảng bách hóa nhờ mở rộng mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động của các cửa hàng hiện hữu.

Chúng tôi kỳ vọng chuỗi cửa hàng bách hóa sẽ đóng vai trò then chốt cho MWG trong dài hạn, trong khi mảng sản phẩm công nghệ và điện máy sẽ duy trì tăng trưởng vừa phải do mức độ thâm nhập thương mại hiện đại đã cao (khoảng 80%).

Giá cổ phiếu MWG đã tăng 21% trong 4 tháng qua. Chúng tôi chuyển định giá sang năm 2026 (trước đó là năm 2025) và đưa ra giá mục tiêu mới theo phương pháp SOTP là 87.000 đồng/cổ phiếu (từ 74.000 đồng). Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị MUA, với tiềm năng tăng giá hấp dẫn là 16%.

	2023	2024	2025	2026	2025 YoY	2026 YoY
Doanh thu (nghìn tỷ đồng)	118,3	134,3	148,4	171,3	10%	15%
Sản phẩm công nghệ và điện máy	83,5	89,5	99,0	106,7	11%	8%
Bách hóa	31,6	41,0	47,0	62,1	15%	32%
Nhà thuốc	2,2	2,3	2,4	2,5	5%	5%
Lợi nhuận ròng (tỷ đồng)	168	3.733	5.827	6.884	56%	18%
Sản phẩm công nghệ và điện máy	1.873	4.069	5.250	5.800	29%	10%
Bách hóa	(1.211)	103	615	1.070	499%	74%
Nhà thuốc	(343)	(347)	(24)	(13)	-93%	-47%
Khác	(98)	-	-	1		

Nguồn: SSI Research

	PP định giá	Giá trị VCSH	% sở hữu	Tỷ đồng
Sản phẩm công nghệ và điện máy	P/E	57.999	100%	57.999
Erablue	P/S	13.500	45%	6.075
Bách hóa	DCF	65.243	95%	61.948
Nhà thuốc	P/S	1.521	100%	1.521
Định giá MWG				127.543
SLCP lưu hành (triệu)				1.462
Giá mục tiêu				87.224

Nguồn: SSI Research

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	5.366	5.697	13.512	20.178
+ Đầu tư ngắn hạn	18.937	28.524	28.524	28.524
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	5.159	8.764	5.270	6.081
+ Hàng tồn kho	21.824	22.245	27.516	31.476
+ Tài sản ngắn hạn khác	661	544	1.445	1.660
Tổng tài sản ngắn hạn	51.947	65.774	76.267	87.920
+ Các khoản phải thu dài hạn	458	390	594	685
+ GTCL Tài sản cố định	6.500	3.587	1.988	3.001
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	4	25	25	25
+ Đầu tư dài hạn	747	242	242	242
+ Tài sản dài hạn khác	452	202	457	525
Tổng tài sản dài hạn	8.161	4.445	3.305	4.478
Tổng tài sản	60.108	70.219	79.572	92.398
+ Nợ ngắn hạn	30.762	42.097	46.355	53.028
Trong đó: vay ngắn hạn	19.129	27.300	29.272	33.486
+ Nợ dài hạn	5.986	0	0	0
Trong đó: vay dài hạn	5.985	0	0	0
Tổng nợ phải trả	36.748	42.097	46.355	53.028
+ Vốn góp	14.634	14.622	14.622	14.622
+ Thặng dư vốn cổ phần	558	558	558	558
+ Lợi nhuận chưa phân phối	8.160	12.582	17.616	23.662
+ Quỹ khác	7	359	420	527
Vốn chủ sở hữu	23.360	28.122	33.217	39.370
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	60.108	70.219	79.572	92.398
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	3.478	8.511	8.195	5.343
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-10.874	-10.937	-1.620	-2.160
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	7.700	2.757	1.240	3.483
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	304	332	7.815	6.665
Tiền đầu kỳ	5.061	5.366	5.697	13.512
Tiền cuối kỳ	5.366	5.697	13.512	20.178
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	1,69	1,56	1,65	1,66
Hệ số thanh toán nhanh	0,96	1,02	1,02	1,03
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,79	0,81	0,91	0,92
Nợ ròng / EBITDA	2,81	2,33	1,60	1,34
Khả năng thanh toán lãi vay	1,48	5,24	6,42	7,22
Ngày phải thu	0,8	0,7	0,8	1,0
Ngày phải trả	31,8	29,1	28,8	27,4
Ngày tồn kho	90,6	75,3	77,6	80,4
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,39	0,40	0,42	0,43
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,61	0,60	0,58	0,57
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,57	1,50	1,40	1,35
Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,08	0,97	0,88	0,85
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,82	0,97	0,88	0,85

Nguồn: MWG, SSI ước tính

Tỷ đồng	2023	2024	2025F	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	118.280	134.341	148.438	171.310
Giá vốn hàng bán	-95.759	-106.842	-117.087	-133.942
Lợi nhuận gộp	22.521	27.499	31.351	37.367
Doanh thu hoạt động tài chính	2.167	2.377	2.391	2.269
Chi phí tài chính	-1.556	-1.188	-1.317	-1.339
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	-20.917	-19.850	-20.521	-24.475
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-1.196	-3.566	-4.750	-5.514
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.018	5.227	7.170	8.370
Thu nhập khác	-328	-401	-31	-36
Lợi nhuận trước thuế	690	4.826	7.139	8.334
Lợi nhuận ròng	168	3.733	5.827	6.884
Lợi nhuận chia cho cổ đông	168	3.722	5.765	6.777
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	11	62	107
EPS cơ bản (VND)	115	2.545	3.943	4.635
Giá trị sổ sách (VND)	15.964	18.983	22.425	26.560
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	500	500	500	500
EBIT	2.137	5.963	8.456	9.674
EBITDA	5.564	8.876	11.675	10.821
Tăng trưởng				
Doanh thu	-11,3%	13,6%	10,5%	15,4%
EBITDA	-49,4%	59,5%	31,5%	-7,3%
EBIT	-71,2%	179,0%	41,8%	14,4%
Lợi nhuận ròng	-95,9%	2124,5%	56,1%	18,2%
Vốn chủ sở hữu	-2,4%	20,4%	18,1%	18,5%
Vốn điều lệ	0,0%	-0,1%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	7,7%	16,8%	13,3%	16,1%
Định giá				
P/E	373,3	24,0	17,8	15,2
P/B	2,7	3,2	3,1	2,6
Giá/Doanh thu	0,5	0,7	0,7	0,6
Tỷ suất cổ tức	1,2%	0,8%	0,8%	0,8%
EV/EBITDA	11,4	9,3	7,7	8,1
EV/Doanh thu	0,5	0,6	0,6	0,5
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	19,0%	20,5%	21,1%	21,8%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	0,6%	3,1%	4,3%	4,5%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	0,1%	2,8%	3,9%	4,0%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	17,7%	14,8%	13,8%	14,3%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	1,0%	2,7%	3,2%	3,2%
ROE	0,7%	14,5%	19,0%	19,0%
ROA	0,3%	5,7%	7,8%	8,0%
ROIC	1,2%	8,9%	11,7%	11,8%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó giám đốc Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích Hàng tiêu dùng

Nguyễn Trần Phương Nga

Chuyên viên Cao cấp

ngantp@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321